

CẨM NANG THI TUYỂN AGRIBANK

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (AGRIBANK)

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được thành lập ngày 26/03/1988 với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Ngày 15/10/1996, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay.
- **Tên tiếng Việt:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
- **Tên tiếng Anh:** Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
- **Tên viết tắt:** Agribank

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Triết lý kinh doanh:

- Tầm nhìn: “Tăng trưởng - An toàn - Hiệu quả - Bền vững”, đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Sứ mệnh: Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam, giữ vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Triết lý kinh doanh: Mang phồn thịnh đến khách hàng

Là một năm “vượt khó để thành công”, Agribank tiếp tục có những bước tiến vững chắc trong hoạt động kinh doanh, tạo nên nhiều dấu ấn nổi bật. Kết thúc năm 2023, tổng tài sản của Agribank đã vượt mốc 2 triệu tỷ đồng; nguồn vốn đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,5 triệu tỷ đồng.

Trong năm 2024, Agribank đã xuất sắc nhận được nhiều giải thưởng quốc tế uy tín, khẳng định vị thế vững mạnh của mình trong ngành ngân hàng. Đặc biệt, Agribank vinh dự nhận giải thưởng "Giải thưởng Chất lượng Quốc gia" năm 2022 và 2023, cùng với "Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2024". Ngoài ra, Agribank cũng được vinh danh 3 giải thưởng Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu 2024 và đạt xếp hạng tín nhiệm cao từ Moody's. Những giải thưởng này là minh chứng rõ ràng cho sự nỗ lực không ngừng và cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng, đáng tin cậy, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Agribank tiếp tục triển khai hiệu quả 07 chương trình tín dụng chính sách, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Agribank thực hiện

nhiều đợt giảm lãi suất cho vay, nghiêm túc công khai lãi suất theo chỉ đạo của NHNN; triển khai 17 chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất với tổng quy mô 457 ngàn tỷ đồng đối với các đối tượng khách hàng. Theo đó, tăng trưởng tín dụng năm 2024 cao hơn mục tiêu đề ra từ đầu năm và cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng năm 2023.

Agribank tiếp tục đi đầu, gương mẫu tích cực thực thi Chiến lược tài chính toàn diện, góp phần đưa dịch vụ tài chính, tín dụng đến với người dân tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn; Đi đầu thực hiện chương trình hành động của Chính phủ và ngành Ngân hàng về triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, thực hành ESG, hướng tới nền kinh tế xanh và bền vững; xuất sắc đạt giải Đặc biệt “Ngân hàng xanh cho cuộc sống xanh” khẳng định vai trò ngân hàng tiên phong, chủ lực trong thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh của Việt Nam.

Xác định lấy con người làm trọng tâm cốt lõi trong hành trình phát triển, Agribank luôn thực hiện đánh giá và thực hiện điều chỉnh phù hợp trong chính sách nhân sự và các chế độ phúc lợi của mình, đồng thời kết hợp với các phương thức quản lý hiện đại phù hợp với xu hướng chuyển đổi số để quản lý hiệu quả, bài bản và chuyên nghiệp nhất từ khâu tuyển dụng, quản lý hồ sơ nhân sự, đào tạo và phát triển cũng như đảm bảo lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ nhân viên Agribank. Bên cạnh đó, Agribank đã và đang thực hiện đổi mới toàn diện công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ về chất lượng và số lượng, chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng cho sự phát triển của Agribank trong thời kỳ mới. Thu nhập bình quân của người lao động tại Agribank liên tục tăng trưởng qua các năm, luôn đứng trong top đầu ngành Ngân hàng và đạt mức cao so với mặt bằng chung của thị trường.

II. Quy trình tuyển dụng và thi tuyển của Agribank

II.1.VÒNG 1 – NỘP HỒ SƠ

II.1.1.Tiêu chí hồ sơ

- a. **Các vị trí mà Agribank thường xuyên tuyển ở các đợt tuyển tập trung**
- Tín dụng
 - Kế toán
 - Thủ quỹ, kiểm ngân
 - Pháp chế

- Thanh toán quốc tế

b. Yêu cầu bộ hồ sơ

● **Hồ sơ gồm:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển lao động có dán ảnh 3x4. Ứng viên được đăng ký 02 nguyện vọng:
 - + Nguyện vọng 1: Ứng viên lựa chọn 01 địa điểm làm việc theo danh sách các đơn vị phụ thuộc Chi nhánh loại I (Hội sở/Chi nhánh huyện) có chỉ tiêu tuyển dụng.
 - + Nguyện vọng 2: Địa điểm làm việc do Hội đồng tuyển dụng Chi nhánh loại I phân công. Trường hợp này ứng viên phải cam kết làm việc lâu dài tại đơn vị tối thiểu 05 năm (nếu được tuyển dụng).
- Sơ yếu lý lịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản sao công chứng văn bằng, bằng điểm (phụ lục văn bằng), chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.
- Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân.
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Giấy tờ khác (nếu có).

Note: Những giấy tờ khác thường là những giấy tờ yêu cầu chứng minh kinh nghiệm làm việc tại ngân hàng nếu là ứng viên đã có kinh nghiệm, những khen thưởng mà người nộp hồ sơ đạt được trong quá trình học tập và công tác, có một số chi nhánh sẽ yêu cầu nộp cả giấy khai sinh,... Vậy để không bị gặp trong việc bổ sung hồ sơ ứng viên nên đi nộp hồ sơ sớm tránh việc cuối giờ của ngày hết hạn hồ sơ mới đi nộp dẫn đến bổ sung không kịp.

Lưu ý:

- Các ứng viên đăng ký chính xác vị trí tuyển dụng, địa điểm làm việc để nộp hồ sơ dự tuyển tại Chi nhánh theo đúng thông báo của Agribank.
- Mỗi ứng viên chỉ nộp hồ sơ vào 01 vị trí tại 01 Chi nhánh loại I trong đợt tuyển dụng này. Agribank được quyền loại hồ sơ trong trường hợp thí sinh nộp hồ sơ nhiều hơn 01 vị trí tại 01 Chi nhánh hoặc tại các Chi nhánh khác nhau trong cùng một thời điểm.
- Agribank được quyền lựa chọn hồ sơ ứng viên nổi trội tham gia các vòng tuyển dụng.

- Agribank không nhận: hồ sơ nộp hộ, hồ sơ nộp quá hạn, hồ sơ của ứng viên đã vi phạm Nội quy thi tuyển những năm trước đây.

- Ứng viên hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của hồ sơ tuyển dụng. Trường hợp Agribank phát hiện hồ sơ đăng ký dự thi không chính xác, không trung thực, kết quả thi tuyển của ứng viên sẽ bị hủy bỏ.

- **Điều kiện tiêu chuẩn của ứng viên**

- **Về trình độ đào tạo:**

- Đối với vị trí chuyên môn nghiệp vụ (tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế, pháp chế): Yêu cầu tốt nghiệp Đại học, hệ chính quy (không bao gồm ứng viên tốt nghiệp hệ liên thông lên Đại học), chuyên ngành phù hợp với vị trí dự tuyển (tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán, kinh tế, thanh toán quốc tế, quản trị kinh doanh, luật,...).

- Đối với ứng viên dự tuyển vị trí thủ quỹ, kiểm ngân và ứng viên dự tuyển vào các Chi nhánh có địa bàn thuộc các huyện 30a, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo: Tối thiểu tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy, chuyên ngành phù hợp (tài chính ngân hàng, kế toán, kinh tế,...); ưu tiên ứng viên có hộ khẩu thường trú tại nơi Chi nhánh có chỉ tiêu tuyển dụng; có cam kết làm việc lâu dài tại đơn vị ít nhất 05 năm nếu được tuyển dụng.

- **Về trình độ ngoại ngữ, tin học:**

Chi nhánh thành phố:

+ Ứng viên dưới 30 tuổi: Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, Trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ (CEFR), IELTS 4.0, TOEIC 450, TOEFL PBT 450, TOEFL CBT 126, TOEFL IBT 42, TOEFL ITP 450, Cambridge Tests 45 FCE/65 PET/90 KET

+ Ứng viên trên 30 tuổi: Bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, Trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ (CEFR), IELTS 3.0, TOEIC 400, TOEFL PBT 340, TOEFL CBT 96, TOEFL IBT 31, TOEFL ITP 337, Cambridge Tests 45 PET/90 KET

+ Vị trí Thanh toán quốc tế: IELTS 5.0, TOEFL ITP 500, TOEFL iBT 61, TOEIC 600, Cambridge Tests 600 FCE – 80 PET.

Chi nhánh khác:

Có chứng chỉ tiếng Anh tối thiểu bậc 2 (khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam), A2 (khung tham chiếu Châu Âu), IELTS 3.0, TOEIC 400, TOEFL PBT 340, TOEFL IBT 31, TOEFL ITP 337.

Note: Đối với những ứng viên chưa có đủ chứng chỉ tiếng Anh và chứng chỉ tin học vẫn có thể nộp qua hồ sơ vì có một số chi nhánh linh hoạt cho ứng viên nợ chứng chỉ và bổ sung sau khi thi đỗ. Nên các bạn hãy cứ mang hồ sơ đến nộp trực tiếp, nếu chi nhánh nhận thì chắc chắn sẽ qua hồ sơ.

- **Về lý lịch:** Có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án, bị phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục....
- **Về độ tuổi:** **không quá 35 tuổi**, một số trường hợp cần thu hút lao động giỏi (có kinh nghiệm thực tế hoặc trình độ đào tạo đạt loại giỏi, xuất sắc đúng chuyên ngành tại các trường đại học,...) thì không quá 40 tuổi.
- **Về chiều cao và tình trạng sức khỏe :** **Nam cao từ 1,60m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên**; Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc, sau khi trúng tuyển phải thực hiện khám sức khỏe theo yêu cầu của Agribank.

II.1.2. Địa điểm nộp hồ sơ

Ứng viên nộp hồ sơ trực tiếp tại địa chỉ chi nhánh loại I có chỉ tiêu trong danh sách các chi nhánh tuyển dụng. Nộp trong giờ làm việc của các ngày nhận hồ sơ (Sáng từ 8h – 11h30; Chiều từ 13h30 – 17h) trừ các ngày thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ.

II.1.3. Tổ chức thi tuyển

- Thi tuyển được thực hiện qua các vòng: vòng 1 (sơ tuyển hồ sơ), vòng 2 (thi viết), vòng 3 (thi phỏng vấn).

Đối với ứng viên dự tuyển vị trí tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế, pháp chế có 3 năm kinh nghiệm trở lên liên quan đến vị trí tuyển dụng, làm việc tại các công ty kiểm toán lớn (Deloitte, E&Y, PwC, KPMG,...), ngân hàng lớn (VietinBank, Vietcombank, BIDV,...) hoặc ứng viên tốt nghiệp loại xuất sắc các trường Đại học hàng đầu khối ngành kinh tế (Đại học Kinh tế Quốc dân; Đại học Ngoại Thương; Học viện Ngân hàng; Học viện Tài chính; Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh; Đại học RMIT; Đại học Kinh tế - Đại học Huế; Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng; Đại học Cần Thơ), qua vòng sơ tuyển sẽ được tham gia thi tuyển vòng 3 mà không phải tham gia vòng 2 (Thi viết chuyên môn nghiệp vụ).

II.2. VÒNG 2 – BÀI KIỂM TRA CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Hình thức thi: Đề thi gồm có 2 phần: trắc nghiệm và tự luận. Trong phần thi trắc nghiệm cũng có 2 phần: Trắc nghiệm đúng/sai giải thích và lựa chọn đáp án đúng nhất.

II.2.1 Văn bản pháp luật chung (Dùng cho cả vị trí tín dụng và kế toán)

a. Luật các tổ chức tín dụng:

[Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15](#)

Học chương 1, chương 3, chương 4, chương 5, chương 7

Ví dụ:

1. Theo luật tổ chức tín dụng 2024, tổ chức tín dụng gồm các loại hình nào?
2. Người điều hành tổ chức tín dụng gồm những ai?
3. Theo quy định của luật TCTD 2024, vốn tự có gồm?
4. Vốn pháp định là gì?
5. Tổ chức tín dụng không được phép cấp tín dụng cho các mục đích nào?

b. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro

[Nghị định 86/2024/NĐ - CP](#)

[Thông tư 31/2024/TT - NHNN](#)

Học về quy định về phân loại nợ, CIC, trích lập dự phòng rủi ro, nợ được phân loại vào nhóm có rủi ro thấp hơn

Ví dụ:

1. Theo chuẩn mực chung của quốc tế thì các khoản nợ của NHTM được phân loại thành những loại chủ yếu nào
2. Có mấy nhóm nợ và cách phân loại nhóm nợ?
3. Dự phòng chung và dự phòng cụ thể được trích như thế nào?

II.2.2 Môn thi Tín dụng

a. Tài chính doanh nghiệp

Chỉ học 3 loại báo cáo tài chính là: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ

● Bảng cân đối kế toán

- Ý nghĩa của Tài sản & Nguồn vốn
- Phân biệt các khoản mục trong bảng cân đối kế toán (tiền và tương đương tiền, hàng tồn kho, LIFO, FIFO)
- Tính vốn lưu động ròng, nhu cầu vốn lưu động, ngân quỹ ròng thông qua công thức liên quan đến ngân quỹ có/nợ; tài sản/nợ kinh doanh; tài sản/nguồn vốn dài hạn từ đó rút ra được tình trạng của doanh nghiệp

Ví dụ:

1. **Doanh nghiệp X gửi báo cáo tài chính đến ngân hàng với các dữ liệu sau:**

Tiền: 22 tỷ đồng

Các khoản phải thu 105 tỷ đồng

Hàng tồn kho 175 tỷ đồng

Tài sản lưu động khác 14,5 tỷ đồng

Tổng nguyên giá TSCĐ 500 tỷ đồng trong đó khấu hao tài sản cố định tích lũy là 71,5 tỷ

Vốn chủ sở hữu: 289,8 tỷ đồng

Tính khác khoản nợ của doanh nghiệp X ?

2. **Theo báo cáo tài chính của 1 doanh nghiệp năm 2016 có số liệu sau:**

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
Tổng tài sản	358.881
Giá trị các khoản phải thu	91.112
Tài sản cố định (TS dài hạn)	85.558
Vốn chủ sở hữu	50.212
Nợ ngắn hạn	254.756

Tính vốn lưu động ròng năm 2016 của công ty và đưa ra nhận xét.

• **Báo cáo kết quả kinh doanh**

Chỉ tiêu	Mã số
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($10 = 01 - 02$)	10
4. Giá vốn hàng bán	11
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ($20 = 10 - 11$)	20
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21
7. Chi phí tài chính	22
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23
8. Chi phí bán hàng	25
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ($30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)$)	30
11. Thu nhập khác	31
12. Chi phí khác	32
13. Lợi nhuận khác ($40 = 31 - 32$)	40
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ($50 = 30 + 40$)	50
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN ($60 = 50 - 51 - 52$)	60
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (chỉ áp dụng tại công ty cổ phần)	70
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (chỉ áp dụng tại công ty cổ phần)	71

Ví dụ:

- Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh được xác định bằng?**
 - Lợi nhuận gộp + doanh thu từ hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động kinh doanh
 - Doanh thu thuần – Giá vốn + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí HĐKD
 - Doanh thu hoạt động tài chính + Doanh thu HĐKD – Chi phí hoạt động kinh doanh
 - Doanh thu thuần + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động kinh doanh
- Trong các nhân tố sau, nhân tố nào không tác động trực tiếp đến lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh?**
 - Giá vốn hàng bán
 - Doanh thu thuần
 - Doanh thu tài chính
 - Thu nhập khác

● Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Phân biệt các dòng tiền của doanh nghiệp: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh; Dòng tiền từ hoạt động tài chính; Dòng tiền từ hoạt động đầu tư.
- Những hoạt động của doanh nghiệp ảnh hưởng đến các dòng tiền.

Ví dụ:

1. **Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành được phản ánh vào luồng tiền nào trên BCLCTT**
 - A. Hoạt động đầu tư
 - B. Hoạt động kinh doanh
 - C. Hoạt động tài chính
 - D. Hoạt động sản xuất
2. **Báo cáo tài chính nào sau đây được lập trên cơ sở sử dụng nguyên tắc tiền mặt ?**
 - A. Báo cáo kết quả kinh doanh
 - B. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - C. Bảng cân đối kế toán
 - D. Thuyết minh báo cáo tài chính
3. **Chỉ ra nguyên nhân có thể khiến chỉ tiêu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính trong kỳ của doanh nghiệp là một số âm:**
 - A. Doanh nghiệp đã chi một lượng tiền lớn để mua sắm TSCĐ
 - B. Doanh nghiệp đã chi một lượng tiền lớn để trả gốc vay
 - C. Doanh nghiệp đã chi một lượng tiền lớn để góp vốn vào đơn vị khác
 - D. Doanh nghiệp đã chi một lượng tiền lớn để trả lãi tiền vay

● **Các chỉ số tài chính**

- Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán và ý nghĩa của chúng (hệ số khả năng thanh toán hiện hành; hệ số khả năng thanh toán nhanh; hệ số khả năng thanh toán lãi vay; hệ số khả năng thanh toán tức thời)
- Nhóm chỉ số phản ánh cơ cấu vốn và ý nghĩa (Hệ số tự tài trợ; hệ số nợ trên VCSH)
- Nhóm chỉ số khả năng hoạt động và ý nghĩa (Vòng quay hàng tồn kho; Kỳ dự trữ bình quân; Vòng quay các khoản phải thu; Kỳ thu tiền bình quân; Vòng quay vốn lưu động)
- Nhóm chỉ số khả năng sinh lời và ý nghĩa (ROS; ROA, ROE; BEP; Phương trình Dupont)

Ví dụ:

1. Ngày 20/12/20X1, một Doanh nghiệp nộp hồ sơ vay bổ sung VLĐ cho năm 20X2. Phương án kinh doanh năm 20X2 như sau: Doanh thu 1.200 trđ, chi phí sản xuất 1.000 trđ, trong đó Khấu hao là 200 trđ, số vòng quay Vốn lưu động trong năm 20X2 là 4 vòng. Hãy tính lượng vốn lưu động cần thiết của Doanh nghiệp trên trong năm 20X2.
2. Ngày 20/12/20X1, một Doanh nghiệp nộp hồ sơ vay bổ sung VLĐ cho năm 20X2. Phương án kinh doanh năm 20X2 như sau: Doanh thu 2.000 trđ, chi phí sản xuất 1.700 trđ, trong đó Khấu hao là 500 trđ, thời gian một vòng quay VLĐ của công ty trong năm 20X1 là 30 ngày, và trong năm 20X2 sẽ tăng lên

thành 40 ngày. Hãy tính lượng vốn lưu động cần thiết của Doanh nghiệp trên trong năm 20X2 (một năm có 360 ngày).

3. Xác định Doanh thu thuần năm N của Doanh nghiệp biết các số liệu sau: Tại thời điểm 31/12/N, Tổng tài sản là 600 tỷ, tăng 20% so với năm trước, tỷ lệ tài sản lưu động cố định là 40% tổng tài sản, Vòng quay Vốn lưu động năm N là 3 vòng/năm

b. Tài trợ dự án

• Quy đổi dòng tiền:

- Công thức tính lãi đơn và lãi kép, cách quy đổi dòng tiền về hiện tại và tương lai đối với dòng tiền đơn lẻ và dòng tiền đều

Ví dụ:

1. Một người có tiền độ bỏ vốn đầu tư như sau: Cuối quý I đầu tư 60 triệu, sau 2 quý nữa đầu tư 30 triệu, sau 3 quý nữa tiếp theo bỏ ra 40 triệu, $r = 1.25\%/quý$. Sau 2 năm kể từ khi đầu tư, giá trị các khoản tiền này là bao nhiêu?

2. Một dự án đầu tư có tiến độ Vốn đầu tư như sau:

- Năm 2000: 1 tỷ
- Năm 2001: 1.5 tỷ
- Năm 2002: 1.5 tỷ
- Năm 2003: 1 tỷ

Số vốn này là đi vay đầu các năm, lãi suất đi vay là $10\%/năm$. Cuối năm 2004 bắt đầu sản xuất. Hỏi cho đến khi bắt đầu sản xuất, tổng số tiền đã vay để đầu tư là bao nhiêu?

3. Một Doanh nghiệp mua thiết bị theo phương thức trả chậm như sau:

- Giao máy đầu năm thứ 1
- Cuối năm thứ 1 trả 200 triệu
- Cuối năm thứ 2 trả 300 triệu
- Cuối năm thứ 3 trả 500 triệu

Lãi suất trả chậm $r = 15\%/năm$. Vậy nếu mua trả ngay thì hết bao nhiêu tiền?

• Thẩm định tài trợ dự án

- Các chỉ số đánh giá năng lực dự án: Tính NCF_i , NPV, IRR, PI, thời gian hoàn vốn, WACC...

Ví dụ:

1. Có thông tin sau về một dự án đầu tư. Tổng vốn đầu tư của dự án là 150, trong đó dự án vay ngân hàng là 90, lãi suất vay là $12\%/năm$, chủ đầu tư của dự án mong muốn một tỷ suất sinh lời là $22\%/năm$, thuế suất thuế thu nhập công ty là 20%. Hãy tính chi phí sử dụng vốn bình quân của dự án trên

2. Bệnh viện Hồng Bàng mua một hệ thống thiết bị giặt là quần áo bệnh viện. Thiết bị được bên bán cho phép trả chậm như sau:

- Đợt 1 vào cuối năm thứ 1: 300 triệu
- Đợt 2 vào cuối năm thứ 2: 210 triệu
- Đợt 3 vào cuối năm thứ 3: 150 triệu

Chi phí hàng năm cho việc vận hành thiết bị là 200 triệu. Doanh thu hàng năm dự tính là 400 triệu đồng.

Thời gian hoạt động của thiết bị là 7 năm. Dự tính thiết bị chưa khấu hao hết, giá trị còn lại là 100 triệu, giá trị thanh lý thiết bị là 120 triệu. Dự án áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, thuế suất thuế TNDN là 28%, $r = 18\%/năm$. Tính NPV và IRR của Dự án?

c. Cho vay

Thông tư 39/2016/TT – NHNN

- Đối tượng được vay vốn tại Ngân hàng
- Thời gian vay vốn là gì và cách tính thời gian vay vốn, thời gian ân hạn nợ,... (những khái niệm cơ bản về cho vay)
- Phân biệt các loại hình cho vay và phương thức cho vay (đề thi của Agribank tập trung vào phương thức cho vay từng lần và cho vay theo hạn mức tín dụng)

Ví dụ:

1. Công ty A có hợp đồng xuất khẩu có giá trị 1,2 tỷ. Để thực hiện Hợp đồng trên, Công ty phải tiến hành mua nguyên vật liệu & chi phí đầu vào như sau:

- Mua vật tư: 600 triệu
- Chi phí nhân công trực tiếp: 150 triệu
- Chi phí bằng tiền khác: 50 triệu
- Khấu hao: 200 triệu
- Vốn tự có: 300 triệu

Công ty lập hồ sơ xin Agribank cấp 700 triệu (cho vay theo món). Mọi giấy tờ Agribank kiểm tra hợp lý. Biết khách hàng có 1 TSBĐ trị giá 1,2 tỷ. Mức cho vay so với TSBĐ của NH là 70% Giá trị TSBĐ. Tính mức cho vay hợp lý.

2. Công ty kinh doanh nông sản Trameco trình hồ sơ kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng B như sau:

Kế hoạch năm 2016:

- Sản lượng thóc thu mua trên thị trường cả năm: 1.200.000 tấn
- Giá thu mua bình quân năm: 2.600.000đ/tấn
- Chi phí vận chuyển bốc dỡ: 100.000đ/tấn
- Chi phí khác: 10.000đ/tấn

Tình hình nguồn vốn của công ty đến 31/12/2015

- VLD ròng: 220 tỷ
- Số dư các quỹ: 178 tỷ
- Lợi nhuận chưa phân phối: 82 tỷ
- Dư nợ vay ngắn hạn tại Ngân hàng B: 215 tỷ

Vòng quay VLD năm 2015 đạt 4 vòng/năm. Năm 2016 phấn đấu tăng tốc độ luân chuyển VLD là 5%.

Yêu cầu:

- Tính dự kiến nhu cầu VLD cho công ty trong năm 2016.
- Dự kiến HMTD cho công ty năm 2016. Biết rằng Vốn tự có của Ngân hàng B là 12.000 tỷ, Giới hạn cấp Tín dụng của Ngân hàng B cho 1 Khách hàng không vượt quá 15% Vốn tự có.
- Số tiền còn lại công ty được ngân hàng B cho phép giải ngân là bao nhiêu?

d. Chiết khấu công cụ chuyển nhượng và Giấy tờ có giá

- Phân loại giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng
- Chú ý công cụ chuyển nhượng không có giá trị sinh lời còn giấy tờ có giá luôn có giá trị sinh lời

Bài tập:

1. Ngày 20/11/2008, Agribank nhận được từ một khách hàng hai loại chứng từ có giá chiết khấu:

- Hối phiếu ký phát ngày 15/10/2008 sẽ đến hạn thanh toán vào ngày 15/10/2009, có mệnh giá là 128.000.000 USD đã được Citibank New York chấp nhận chi trả khi đáo hạn.

- Trái phiếu Chính phủ có mệnh giá là 2 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm được phát hành vào ngày 17/10/2004 và được hưởng lãi hàng năm là 8.5%.

Biết rằng Agribank áp dụng mức phí giao dịch là 0.5% trên mệnh giá chứng từ nhận chiết khấu, lãi suất chiết khấu là 6%/năm đối với USD và 10.2%/năm đối với VND.

Yêu cầu:

Câu 1: Thời hạn chiết khấu của Hối phiếu là bao nhiêu

Câu 2: Thời hạn chiết khấu của Trái phiếu chính phủ

Câu 3: Tổng giá trị nhận Chiết khấu với Trái phiếu Chính phủ?

Câu 4: Hãy xác định số tiền mà Khách hàng sẽ nhận được khi chiết khấu Hối phiếu?

Câu 5: Hãy xác định số tiền mà Khách hàng sẽ nhận được khi chiết khấu Trái phiếu Chính Phủ?

e. Tài sản bảo đảm

Bộ luật dân sự 2015

Nghị định 21/2021 quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

- Phân loại tài sản bảo đảm và phương thức bảo đảm
- Phân biệt hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp
- Các trường hợp bắt buộc/không bắt buộc phải đăng ký giao dịch bảo đảm

Ví dụ:

1. Tại sao khi cho vay cần có bảo đảm tín dụng? Nêu các hình thức bảo đảm tín dụng? Bảo đảm tín dụng có phải là mục tiêu cho vay của ngân hàng không? Tại sao?
2. Trình bày nội dung về hiệu lực Biện pháp bảo đảm?
3. Đăng ký biện pháp bảo đảm là gì? Các biện pháp bảo đảm nào là phải đăng ký và biện pháp bảo đảm nào là đăng ký khi có yêu cầu?

2.2.3. Môn thi Kế toán

Hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng

Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)

- Đối tượng đặc trưng, đặc điểm, nguyên tắc, yêu cầu kế toán cơ bản.
- Chứng từ kế toán: Khái niệm, các yếu tố cơ bản và phân loại chứng từ

Ví dụ:

Câu 1: Tại sao NHTM không áp dụng hệ thống tài khoản kế toán do Bộ tài chính ban hành dành chung cho các Doanh nghiệp?

Câu 2: Nguyên tắc, cơ sở số liệu của việc lập bảng cân đối kế toán

Câu 3: Nguyên tắc luân chuyển chứng từ trong kế toán ngân hàng?

Câu 4: Trình bày nguyên tắc lập và trình bày bảng cân đối kế toán?

Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (Gồm tiền gửi tiết kiệm và giấy tờ có giá)

- Hạch toán
 - + Tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn (lưu ý phương pháp tính lãi)
 - + Tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: trả lãi trước, trả lãi sau và trả lãi định kỳ
 - + Tất toán trước hạn
 - + Giấy tờ có giá
- Hình thức phát hành: Ngang giá; Chiết khấu; Phụ trội
- Hình thức trả lãi: Trả lãi trước, trả lãi sau và trả lãi định kỳ

Ví dụ:

Ngày 25/10/2021 tại Agribank có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

- a. Ông Tùng đến ngân hàng làm thủ tục xin mở tài khoản tiền gửi thanh toán bằng VNĐ. Các thủ tục hợp lệ và ngân hàng đã chấp nhận. Ông Tùng nộp vào tài khoản 200 triệu bằng tiền mặt.
- b. Công ty TNHH Tân Á xin chuyển 300 triệu từ TK TGTT sang TG TK có kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 0,7%/tháng
- c. Bà Quỳnh Hương nộp tiền mặt 150 triệu yêu cầu NH mở sổ tiết kiệm không kỳ hạn, lãi suất 0,3%/tháng.
- d. Bà Yên xin mở sổ tiết kiệm 100 triệu, loại lãi trả trước, kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 0,8%/tháng
- e. Bà Hạnh nộp sổ tiết kiệm kỳ hạn 9 tháng, loại lãi trả sau, lãi suất 0,9%/tháng, ngày gửi 10/8/2021, số tiền gốc 100 triệu, xin rút toàn bộ gốc lãi.
- f. Ông Bình xin rút tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng, số tiền gốc 100 triệu, lãi suất 0,7%/tháng, ngày gửi 15/4/2021, rút bằng tiền mặt
- g. Ông Sơn đem sổ tiết kiệm 200 triệu đồng, kỳ hạn 9 tháng, gửi ngày 10/4/2021 lãi suất 0,8%/tháng trả lãi trước đến ngân hàng làm sổ mới với số tiền 100 triệu đồng loại trả lãi sau kỳ hạn 3 tháng, còn lại xin rút bằng tiền mặt. Ngân hàng đồng ý và thanh toán cho ông Sơn theo lãi suất 0,5% của thời gian gửi thực tế.

Yêu cầu: xử lý hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.

Biết:

- Hiện tại ngân hàng đang áp dụng mức lãi suất TGTKKKH là 0,3%/tháng
- Ngân hàng tính và hạch toán chi phí trả lãi theo nguyên tắc cơ sở dồn tích với kỳ kế toán là tháng: loại TG có kỳ hạn tính tròn tháng, TGKKH tính vào 25 hàng tháng
- Ngân hàng tính lãi cho khách hàng vào cuối ngày giao dịch

Kế toán tín dụng

- Hạch toán
 - + Cho vay từng lần và cho vay hợp vốn (Đọc thêm về vay thấu chi và vay theo hạn mức tín dụng)
 - + Chuyển nợ quá hạn (lưu ý các quy định chuyển nợ, các khoản đã dự thu, lãi suất quá hạn)
 - + Thu hồi được nợ quá hạn (cùng kỳ kế toán hay khác kỳ kế toán)
 - + Kế toán trích lập dự phòng rủi ro (trích bổ sung hay hoàn nhập)

+ Xử lý nợ không có khả năng thu hồi

Ví dụ:

Ngày 12/8/20X0 tại Agribank có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

- a. Khách hàng Ngọc Anh đến xin vay 150 triệu đồng để mua ô tô, thế chấp 1 sổ tiết kiệm 200 triệu đồng. Thủ tục hợp lệ và ngân hàng giải quyết ngay, giải ngân bằng tiền mặt.
- b. Công ty Bình An trả nợ gốc và lãi vay đến hạn. nợ gốc 200 triệu, lãi 20 triệu, trong đó ngân hàng đã hạch toán vào tài khoản “lãi phải thu từ hoạt động tín dụng” 18 triệu, khi vay khách hàng thế chấp 1 ô tô trị giá 500 triệu.
- c. Khoản cho vay của khách hàng Bắc Ninh kỳ hạn 9 tháng, trả lãi theo định kỳ 3 tháng, đến hạn thanh toán lãi lần thứ 2, nhưng khách hàng không trả được lãi, ngân hàng không cho phép điều chỉnh kỳ hạn trả lãi. Biết, nợ gốc 500 triệu, lãi suất 1,2%/tháng, ngân hàng đã hạch toán dự thu được 2 tháng.
- d. Công ty Hoàng Sơn xin nộp tiền mặt thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản nợ đang theo dõi ở nợ quá hạn. Biết dư nợ gốc 100 triệu, lãi 15 triệu (đang theo dõi ngoại bảng, trong đó 9 triệu đã hạch toán dự thu trước đây)

Yêu cầu: Hãy xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.

Kế toán nghiệp vụ thanh toán & Ngân quỹ

- Thanh toán bằng tiền mặt (Nghiệp vụ ngân quỹ)
 - + Nghiệp vụ thu chi tiền mặt
 - + Nghiệp vụ điều chuyển tiền mặt
 - + Kế toán đối chiếu tiền mặt cuối ngày
 - + Xử lý tiền giả, tiền mặt không đủ tiêu chuẩn trong lưu thông
- Thanh toán không dùng tiền mặt (Liên quan luôn đến phần Thanh toán vốn nên học kỹ)

Thông tư 15/2024/TT - NHNN về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

- + Các nguyên tắc trong thanh toán không dùng tiền mặt
- + Ủy nhiệm chi (UNC): Cùng ngân hàng, khác ngân hàng
- + Ủy nhiệm thu (UNT): không có ủy quyền chuyển nợ, có ủy quyền chuyển nợ (Cùng ngân hàng, khác ngân hàng)
- + Séc thường: lưu ý về thời gian xuất trình Séc, còn lại giống UNT
- + Séc bảo chi

Thông tư 22/2015/TT-NHNN quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc

Ví dụ:

1. Ngày 15/04/2018, Ngân hàng Nhà nước Hà Nam điều chuyển tiền mặt theo lệnh của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100 triệu đến Ngân hàng Nhà nước Nam Định. Xử lý nghiệp vụ phát sinh tại 2 Ngân hàng trong trường hợp sau:

- TH1: NHNN Nam Định đến nhận tiền tại NHNN Hà Nam
- TH2: NHNN Hà Nam vận chuyển tiền và giao nhận tại NHNN Nam Định

2. Ngày 27/3, Ngân hàng kiểm đếm quỹ cuối ngày và phát hiện thừa 1.5 triệu

- TH1: Nguyên nhân là do thu thừa từ tài khoản tiền gửi của khách hàng B
- TH2: Cuối kỳ chưa xác định được nguyên nhân và quyết định hạch toán số tiền thừa là thu nhập khác.

3. Ngày 20/02/2018, tại VietinBank CN Đồng Đa, Công ty Bảo Long nộp vào các chứng từ sau:

- a. UNC trích TK tiền gửi thanh toán 130 triệu trả tiền hàng đã nhận cho công ty gang thép Thái Nguyên, có TK tại VietinBank Thái Nguyên
- b. UNC, số tiền 150 triệu trả tiền hàng đã giao cho công ty Hoàng Gia có tài khoản tại VietinBank Đồng Đa.
- c. UNC, số tiền 80 triệu, nhận tiền vay NH theo Hợp đồng vay nợ theo HMTD đã ký, để trả tiền hàng cho công ty Thịnh Thắng có TK tại Agribank Hà Nội

Yêu cầu: Xử lý và hạch toán các nghiệp vụ trên biết các TK liên quan có đủ khả năng thanh toán.

Nghệp vụ thanh toán vốn

- Các tài khoản sử dụng:

- + Phương thức thanh toán chuyển tiền điện tử: dùng TK 5191
- + Thanh toán bù trừ: dùng TK 5012
- + Thanh toán điện tử liên ngân hàng: TK 5192
- + Thanh toán qua tài khoản tiền gửi tại NHNN: TK 1113

- Điều chỉnh sai sót trong chuyển tiền điện tử (UNC, UNT): Sai thừa và sai thiếu. Cần xác định mình đang là ngân hàng phát lệnh hay ngân hàng nhận lệnh trong từng trường hợp để hạch toán chính xác.

Ví dụ hạch toán những trường hợp dưới đây:

1. Nhận được yêu cầu hủy LCC của một Ngân hàng cùng hệ thống yêu cầu trả lại tiền thừa 15 triệu đã chuyển trước đây. Ngân hàng kiểm tra thấy số tiền thừa này đã trả vào tài khoản tiền gửi thanh toán Công ty Bình Minh, hiện số dư trên tài khoản này là 10 triệu

2. Nhận được LCC trước đây từ 1 ngân hàng cùng hệ thống chuyển bổ sung số tiền chuyển LCC trước đây, người thụ hưởng là NM thuốc lá Thăng Long

3. Ngân hàng phát hiện sai sót sau khi truyền 1 lệnh chuyển tiền đi TTTT như sau: Lệnh chuyển nội dung thanh toán UNC 80 triệu, số tiền trên lệnh chuyển tiền là 30 triệu, UNC do công ty Hòa Phát nộp vào vay ngân hàng thanh toán cho người bán có tài khoản tại NH khác cùng hệ thống

Ngh nghiệp vụ mua bán ngoại tệ

- Mua bán ngoại tệ giao ngay
- Chuyển đổi ngoại tệ thanh toán

Lưu ý: Luôn căn cứ vào chiều giao dịch ngoại tệ của ngân hàng để xác định tỷ giá áp dụng là mua, bán, tiền mặt hay chuyển khoản

Ví dụ:

Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại BIDV Hà Nội ngày 5/5/2018:

- a. Ngân hàng mua của công ty XK nông sản 50.000 USD từ TKTG ngoại tệ với tỷ giá 1 USD= 22.100 VND. Biết hợp đồng mua bán với công ty đã được ký kết từ hôm trước
- b. Ông A yêu cầu trích từ TK tiền gửi 10.000 EUR để đổi lấy tiền mặt VND
- c. Bà Nga đến xin mua 5000 USD để đi công tác nước ngoài, các thủ tục giấy tờ hợp lệ. Mua của khách du lịch nước ngoài 500 EUR, thanh toán bằng tiền mặt

Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ

[Thông tư số 45/2013/TT-BTC](#) về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (**QUAN TRỌNG**)

[Nghị định 93/2017/NĐ-CP](#) về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

Thông tư 200/2014/TT - BTC

Chuẩn mực kế toán 03 và 04

- Phân biệt TSCĐ và CCDC
- Hạch toán:
- Mua sắm TSCĐ
 - Điều chuyển TSCĐ
 - Đánh giá lại giá trị TSCĐ
 - Khấu hao
 - Thanh lý
 - Kiểm kê TSCĐ
 - Mua sắm Công cụ dụng cụ và khi thanh lý

Ví dụ:

- a. Tại VietinBank Hoàn Kiếm, có các nghiệp vụ phát sinh sau: 1. Nhận lệnh chuyển có từ HSC về việc điều chuyển vốn mua sắm TSCĐ, số tiền là 500 triệu.

- b. Hoàn thành việc mua sắm một TSCĐ dùng cho phòng kinh doanh ngoại tệ, giá thanh toán 400 triệu thanh toán qua hệ thống thanh toán bù trừ và được duyệt ghi nhập TSCĐ ngay.
- c. Mua sắm 1 TSCĐ dùng cho bộ phận dịch vụ thanh toán, giá thanh toán 330 triệu (gồm cả VAT) Giả sử ngân hàng thanh toán bằng tiền mặt:

Vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh

[Nghi định 93/2017/NĐ-CP](#) về chế độ tài chính

[Thông tư số: 16/2018/TT-BTC](#) hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Ví dụ:

Định khoản các nghiệp vụ:

1. Chi phí tiền lương cho nhân viên đã trả bằng tiền mặt: 130.000.000
2. Thu lãi tiền vay của khách hàng là 1.500.000.000 đồng đã thu bằng tiền gửi thanh toán của khách hàng (Trong đó lãi dự thu là 500.000.000 đồng)
3. Thu lãi góp vốn mua cổ phần 600.000.000 đồng trả bằng tiền mặt
4. Thu dịch vụ ngân hàng 260.000.000 đồng chuyển qua TGTG khách hàng
5. Mua một số vật liệu văn phòng trả bằng tiền mặt số tiền là: 6.000.000 đồng

2.2.4. Môn thi Pháp chế

a. Tổng quan về Ngân hàng Trung ương

[Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](#)

- Các khái niệm khái quát về Ngân hàng TW, vai trò, chức năng,...
- Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước (Tham khảo chương 3 Luật NHNN)
- Hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng (tham khảo điều 49, 50, 52, 56, 58 luật NHNN)

b. Phát hành tiền

[Nghi định 40/2012/NĐ-CP về việc phát hành tiền](#)

[Thông tư 23/2012/TT-NHNN quy định về chế độ điều hoà tiền mặt, giao dịch tiền mặt](#)

- Tham khảo Điều 3 Nghị định 40/2012/NĐ - CP
- Tham khảo Điều 9 Nghị định 40/2012/NĐ-CP & Điều 4 Thông tư 23/2012/TT-NHNN
- Điều 7, Thông tư 23/2012/TT-NHNN
- Tìm hiểu về các thông tư thu hồi, thay thế, tiêu huỷ tiền

c. Nghiệp vụ tín dụng

[Thông tư 17/2011/TT-NHNN](#)

[Thông tư 01/2012/TT-NHNN](#)

- Tham khảo điều 2, 3, 4, 6, 8, 10, 11, 12, 13 tại Thông tư 17/2011/TT-NHNN
- Tham khảo điều 1, 2, 3, 4, 6, 8, 15 Thông tư 01/2012/TT-NHNN

d. Quản lý ngoại hối

[Pháp lệnh ngoại hối hợp nhất 2013](#)

[Nghị định 50/2014/NĐ-CP quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước](#)

[Nghị định số 70/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối](#)

- Tham khảo điều 3, 4, 5, 9, 13 Nghị định 50/2014/NĐ-CP quy định

Ví dụ:

1. Những điểm giống và khác nhau giữa giao dịch ngoại hối của NHTW và giao dịch ngoại hối của NHTM?
2. Trình bày nội dung hoạt động quản lý ngoại hối của NHTW
3. Hãy khái quát thực hiện chính sách quản lý ngoại hối của NHNN Việt Nam trong thời gian qua?

e. Nghiệp vụ thanh toán

[Nghị định 52/2024/NĐ - CP](#)

[Nghị định 222/2013/NĐ-CP về thanh toán tiền mặt](#)

Giám sát hệ thống thanh toán:

[Thông tư 41/2024/TT - NHNN](#)

[Chiến lược giám sát hệ thống thanh toán của NHNN](#)

[Danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng](#)

Ví dụ:

1. Phân tích vai trò của NHTW trong hoạt động thanh toán giữa các Ngân hàng thương mại?
2. Để tổ chức hoạt động thanh toán giữa các Ngân hàng, NHNN phải thực hiện những nhiệm vụ gì?

- f. **Chính sách tiền tệ:** Tham khảo [Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](#); cung tiền, cầu tiền, công cụ điều tiết cung tiền của NHNN

g. Dự trữ bắt buộc và tái cấp vốn

[Thông tư 30/2019/TT-NHNN về thực hiện Dự trữ bắt buộc đối với TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài](#)

[Quyết định 1158/2018/QĐ-NHNN](#)

[Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](#)

- Tham khảo điều 2, 3, 5, 8, 9 Thông tư 30/2019/TT-NHNN

Ví dụ:

1. Để kiểm soát và điều hành chính sách tiền tệ, nếu sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc, NHTW phải thực hiện quy trình như thế nào?
2. Sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW các nước trên thế giới và thực tế Việt Nam
3. Đánh giá tình hình sử dụng công cụ dự trữ bắt buộc của NHNN Việt Nam hiện tại?

h. Thanh tra, giám sát NHTW

[Luật thanh tra 2022](#)

[Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](#) (điều 49 đến 61, 63, 68)

[Nghị định 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt trong lĩnh vực ngân hàng](#) (Điều 1, 2, 3)

[Thông tư 22/2019/TT-NHNN về giới hạn an toàn hoạt động các TCTD](#) (Điều 16, 20)

[Thông tư 41/2016/TT-NHNN về giới hạn an toàn trong hoạt động TCTD](#) (Điều 6, 7)

[Thông tư 08/2022/TT - NHNN](#)

i. Luật các tổ chức tín dụng

[Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15](#)

j. Cho vay các tổ chức tín dụng

[Thông tư 39/2016/TT-NHNN](#)

[Thông tư 42/2011/TT-NHNN](#)

k. Thông tư 48 & thông tư 49 về tiền gửi

[Thông tư 48/2018/TT-NHNN quy định về tiền gửi tiết kiệm](#) (Điều 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 21)

[Thông tư 49/2018/TT-NHNN quy định về tiền gửi có kỳ hạn](#) (Điều 1 đến điều 7)

[Thông tư 01/2021/TT-NHNN về phát hành GTCG](#)

l. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro

[Nghị định 86/2024/NĐ - CP](#)

[Thông tư 31/2024/TT - NHNN](#)

[Thông tư 01/2022/TT-NHNN](#)

[Công văn số 3339/NHNN-TTGSNH giải đáp thông tư 01/2020](#)

[Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi TT01/2020](#)

II.3. VÒNG 3 – PHỎNG VẤN

II.3.1. Hiểu biết về Agribank

- Định hướng và phát triển
- Hoạt động nổi bật
- Giải thưởng
- Bộ máy lãnh đạo

Tham khảo [trang thông tin về Agribank](#) và kênh Youtube [Agribank News](#)

II.3.2. Hiểu biết sản phẩm

Danh mục sản phẩm của Agribank

- [Khánh hàng cá nhân](#)
- [Khách hàng doanh nghiệp](#)
- [Định chế tài chính](#)

II.3.3. Hiểu biết về vị trí ứng tuyển

- Kế toán/Giao dịch viên
- Tín dụng/QHKH

Pháp chế: Nghiên cứu, cập nhật, hệ thống hóa Văn bản pháp lý liên quan đến tổ chức, hoạt động và kinh doanh của ngân hàng trong lĩnh vực hoạt động để phục vụ cho công việc soạn thảo Văn bản định chế, soạn thảo hợp đồng, tư vấn pháp lý và cung cấp văn bản cho hệ thống và tham mưu cho Lãnh đạo trong quản trị, điều hành và xử lý công việc

Kiểm tra nội dung hợp đồng, các văn bản giao dịch do các phòng ban phụ trách đàm soạn thảo trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tham gia xây dựng và cập nhật Cơ sở dữ liệu Văn bản định chế mới theo quy định của nhà nước. Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo ngân hàng

II.3.3. Hiểu biết xã hội

Tìm hiểu về địa phương nơi mà chi nhánh hoạt động, phân bố dân cư, khách hàng, đối thủ cạnh tranh

Tìm hiểu về chính sách mà Agribank đang hỗ trợ người dân

Hiểu biết về các cán bộ cấp cao ở tỉnh mà chi nhánh hoạt động

II.3.4. Kinh nghiệm và quan điểm làm việc

Thường là những câu hỏi tự do về các công việc cũ, kỹ năng làm việc đối với ứng viên là người đi làm, còn đối với sinh viên mới ra trường sẽ hỏi về hoạt động ở trường và khi còn đi học.